

Ngày	5,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-15.0%	-8.9%	-26.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,012 - 8,452
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	80
Số lượng CPLH (CP)	15,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	240
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.08
EPS	80
P/E	63.7

DT thuần

Q1/24

70.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼60.3| -46.0%

YoY: ▲ 12.0| 20.5%

LN trước thuế

Q1/24

-0.71

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.41| -142%

YoY: ▲ 0.09| 10.8%

LN sau thuế

Q1/24

-0.78

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.74| -182%

YoY: ▲ 0.02| 2.0%

ROA

2023

0.4%

DT thuần

2023

382

tỷ VNĐ

YoY: ▼38.0| -9.1%

LN trước thuế

2023

2.06

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.47| -18.6%

LN sau thuế

2023

1.21

tỷ VNĐ

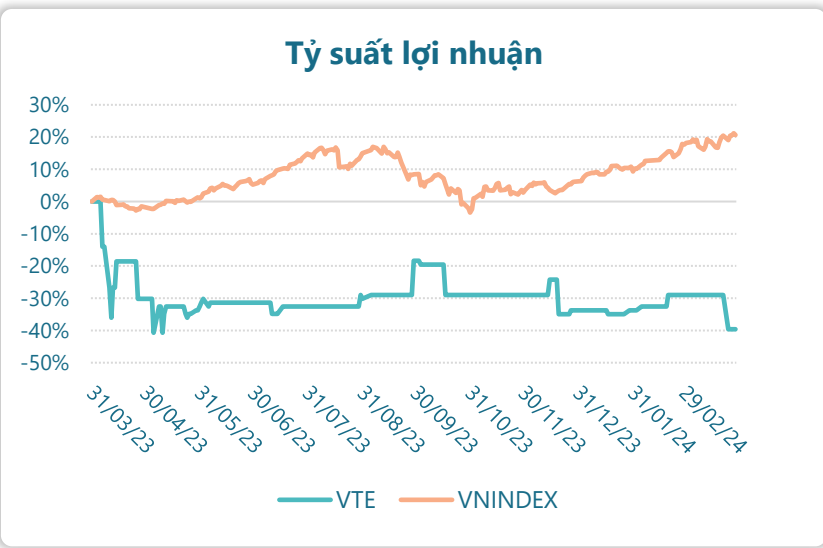
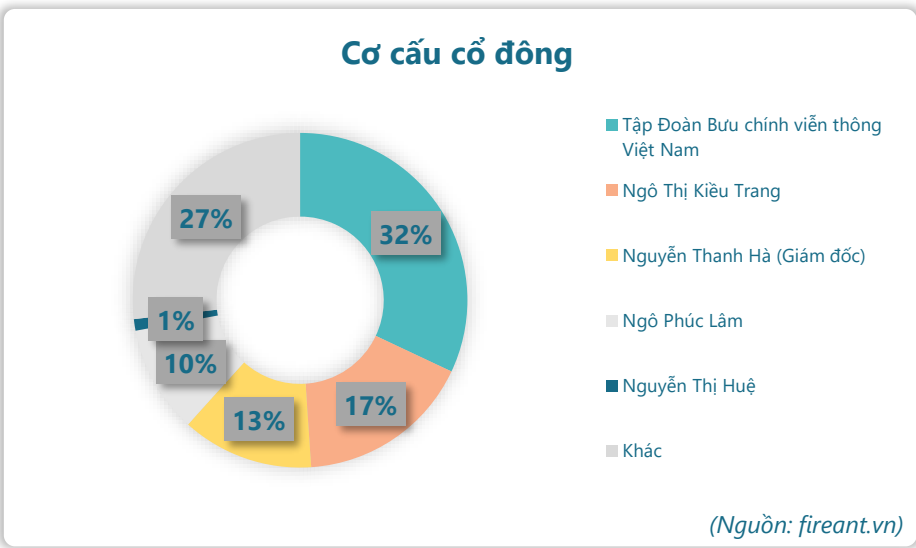
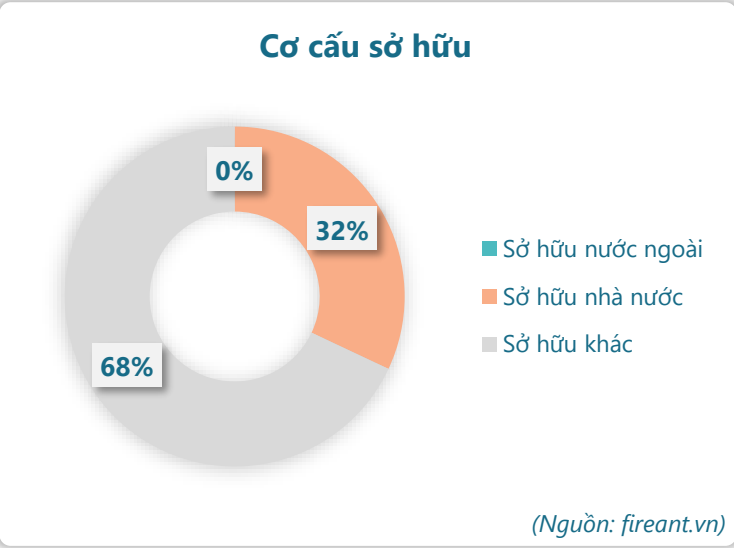
YoY: ▼0.27| -18.5%

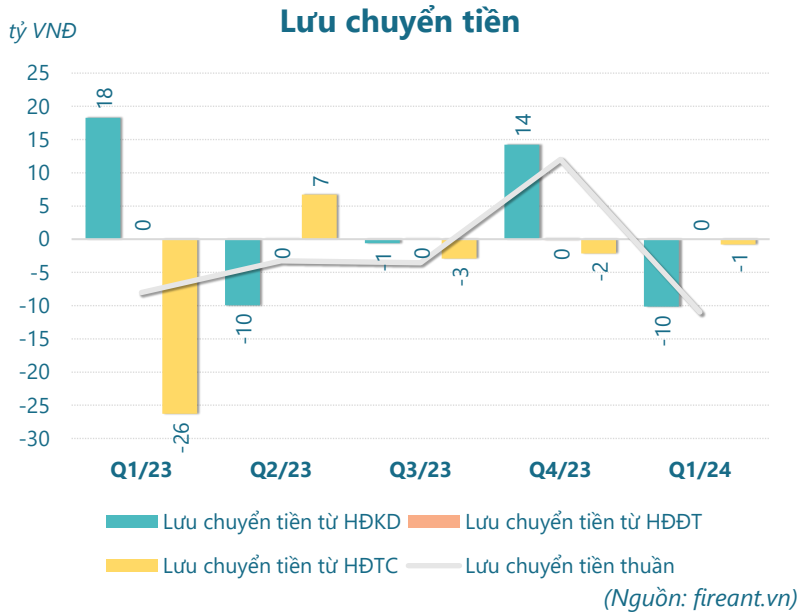
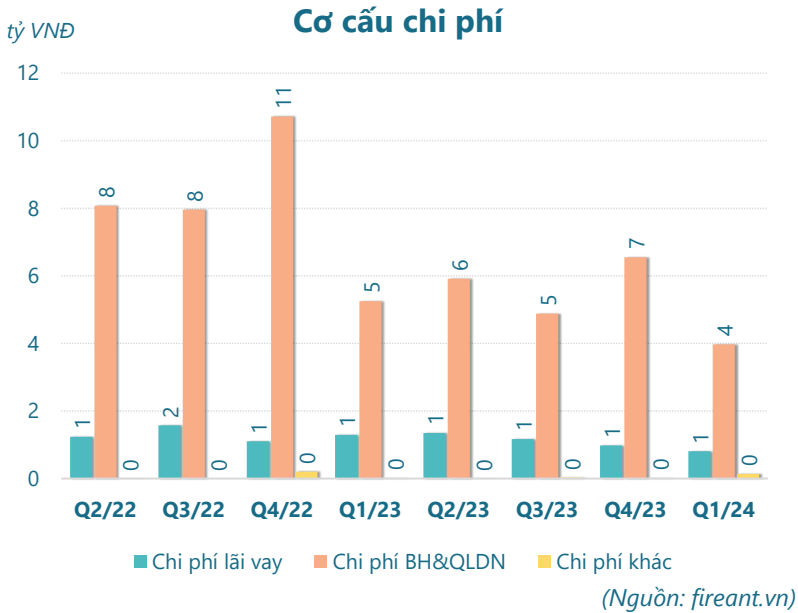
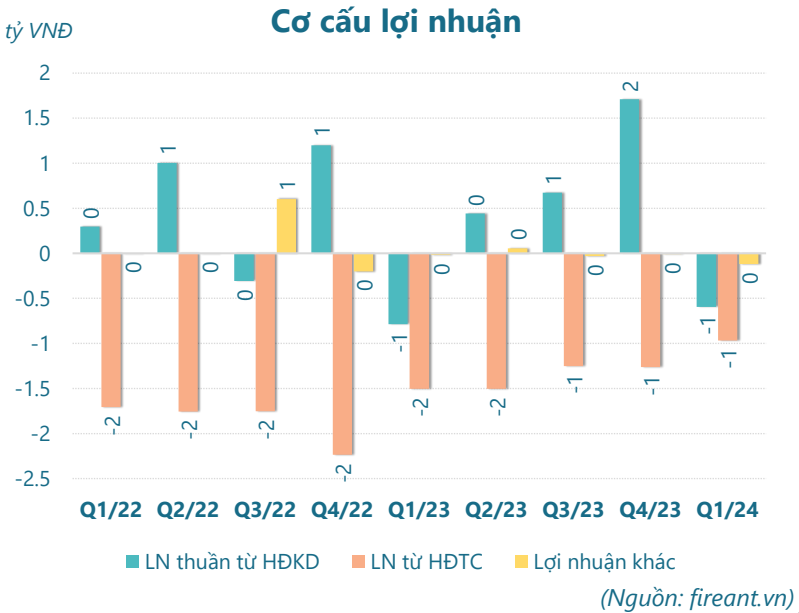
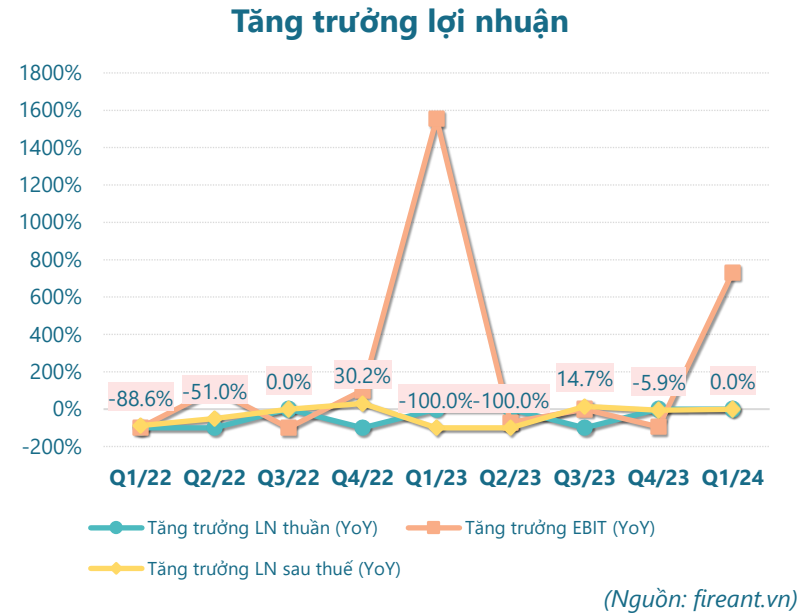
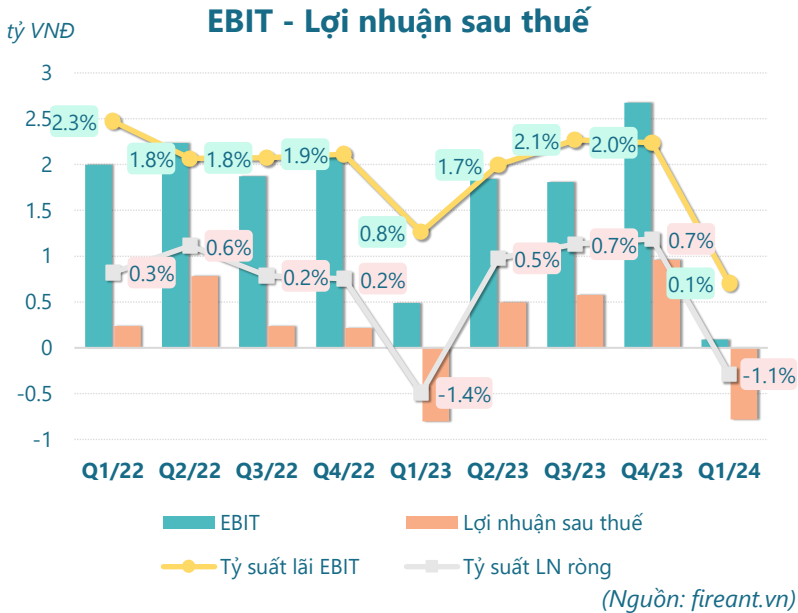
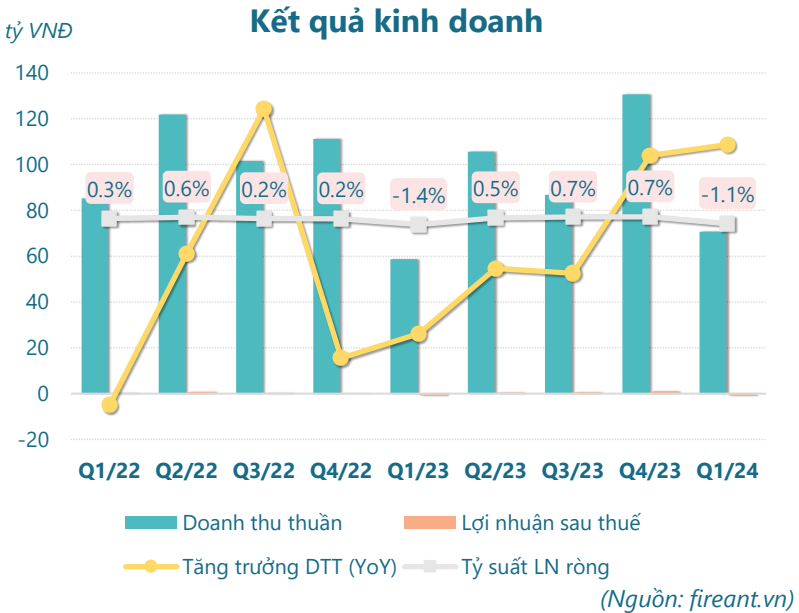
ROE

2023

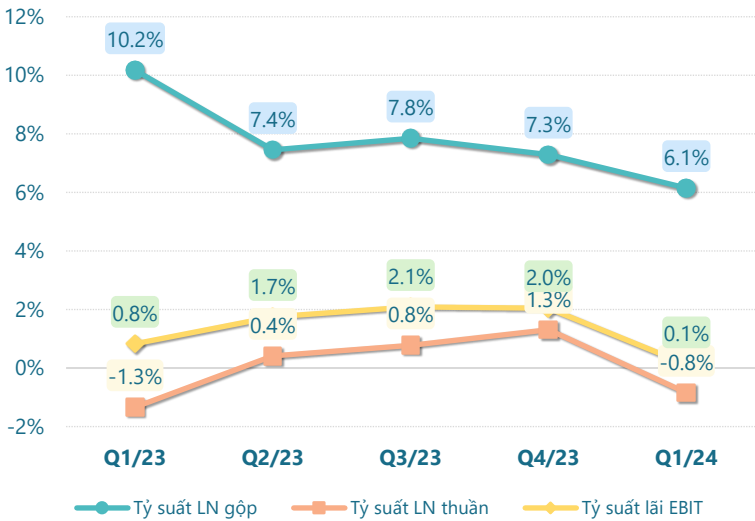
0.7%

+/- YoY: ▼ 0.2%



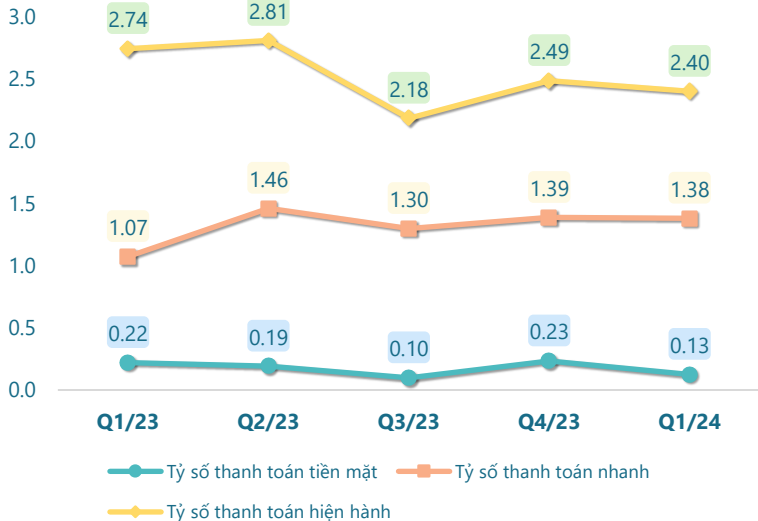


Tỷ suất lợi nhuận



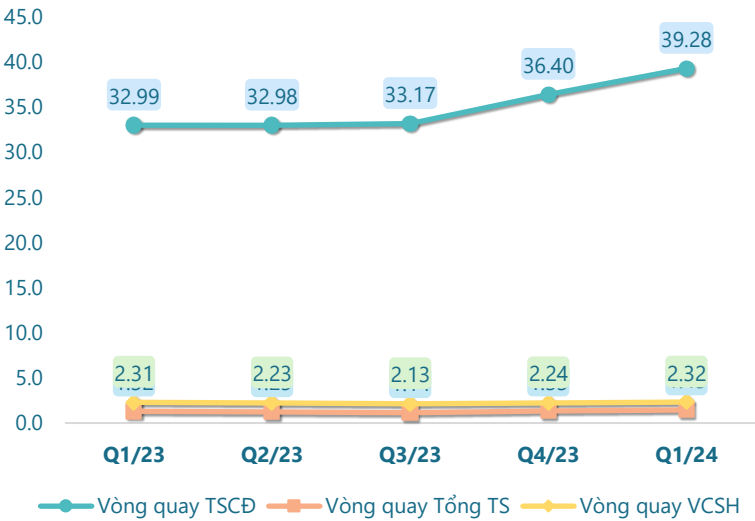
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



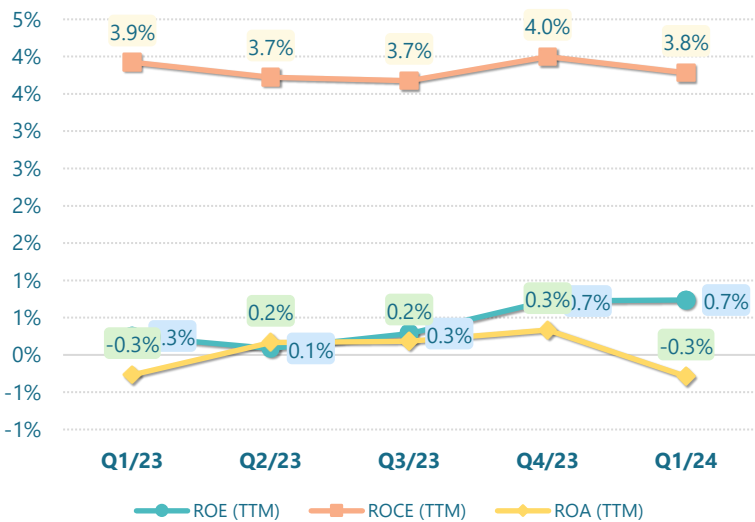
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



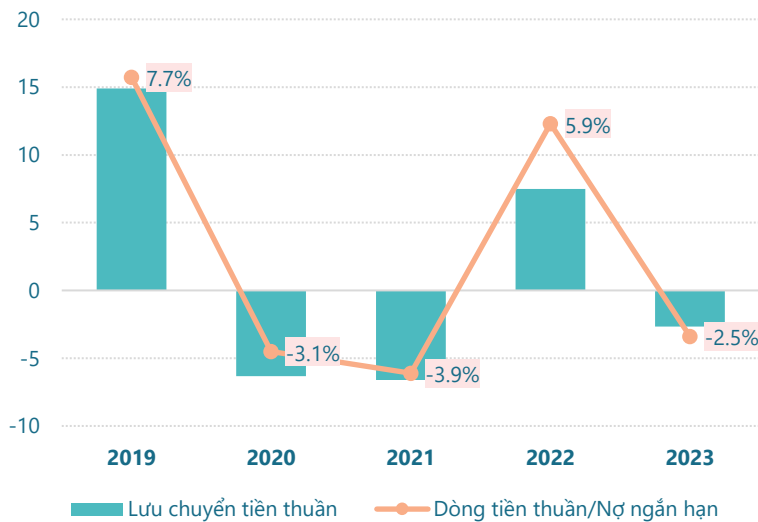
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



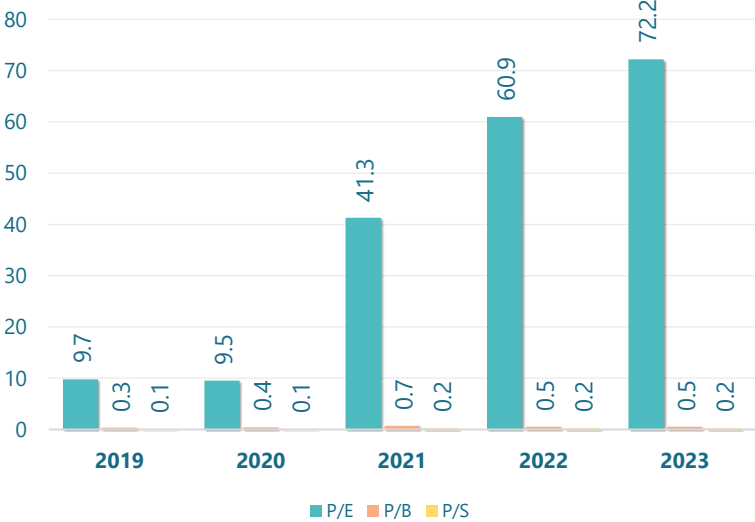
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)